

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ MX VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ MX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MX VIETNAM INVESTMENT AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108736973

3. Ngày thành lập: 13/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11 Tổ 55 Cụm 10, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đào tạo sơ cấp	8531
2.	Đào tạo trung cấp	8532
3.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
4.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính; - Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng như: Đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực giám sát xây dựng công trình, Đào tạo ngắn hạn về kỹ sư định giá xây dựng, Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới, định giá bất động sản và quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản, Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực đầu thầu, quản lý dự án, giao thông, thuỷ lợi, Đào tạo nhân lực trong lĩnh vực xây dựng công trình, quản lý dự án, quản lý kinh tế, giao thông; Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư	8559(Chính)

6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình công trình xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình: giao thông (cầu, đường bộ); - Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thủy lợi; Thiết kế công trình: cấp thoát nước ; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế Kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình đường dây truyền tải và trạm biến áp 35kv; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2: Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường; Kiểm định chất lượng công trình; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện về đảm bảo an toàn chịu lực; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Tư vấn lập dự án công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	7110
7.	Xây dựng nhà để ở	4101
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất;	6820
10.	Phá dỡ	4311
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà	4390
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	In ấn	1811
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Đại lý du lịch	7911

40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics	5229
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
45.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
46.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sứt, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình;	7729
51.	Quảng cáo	7310
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
53.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán);	6619
54.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán);	7020
55.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
56.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
57.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
58.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5630

62.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
-----	--------------------------------------	------

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 390.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG MINH	Số 11 Tổ 55 Cụm 10, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	92,308	001086000860	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	92,308		
2	NGUYỄN THẾ GHI	TT Trạm 354 Đội Cấn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.999	199.992.000	5,128	012750473	
			Tổng số	19.999	199.992.000	5,128		
3	PHÙNG VĂN THIỆN	Số 3 ngõ 218 đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,564	001091000058	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,564		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội